

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS -ST

Ngày: 12/6/2025

V/v “Yêu cầu hoàn trả tiền
bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công

Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 448/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “*Yêu cầu hoàn trả tiền bồi thường thiệt hại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV C

Địa chỉ: Số A đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Lưu Hy V – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 4 P, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thúy A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tầng I, số A M, phường T, TP T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 36/2024/GUQ/GD-TP ngày 31-12-2024 (Vắng mặt).

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 1 đường Đ, tổ E, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 0105/2025/GUQ/GD-TP ngày 01-5-2025 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1992

HKTT: Tổ A, Khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-10-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Công ty TNHH MTV C thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông Phạm Ngọc Đ là người lao động của Công ty TNHH Một Thành Viên C (sau đây gọi là Công ty C), vị trí nhân viên lái xe theo Hợp đồng lao động số 080459/2022/HĐLĐ ngày 06-01-2022.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09-12-2022, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển bưu phẩm cho Công ty C – chi nhánh B, ông Đ điều khiển xe tải biển số 60H-029.86 xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 51F-129.59 do ông Phạm Hữu T1 đang điều khiển (bà Nguyễn Thị Hồng V1 là chủ sở hữu) tại khu vực Km50+600 đường QL51, thuộc KP T, phường P, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vụ tai nạn chỉ gây thiệt hại cho xe 51F-129.59, ngoài ra không gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người và xe được sửa chữa tại Công ty Cổ phần T2 với chi phí sửa chữa xe là 262.093.140 đồng. Ngày 10-01-2023, Phòng C1 Công an tỉnh B ban hành Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông và nguyên nhân của vụ tai nạn do lỗi của ông Phạm Ngọc Đ điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe quy định.

Ngày 19-01-2023, Công ty C – chi nhánh B đã chuyển khoản 100.000.000 đồng để thanh toán chi phí sửa chữa xe 51F-129.59. Số tiền này đã được Công ty B1 bồi thường cho Công ty C theo hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên nên Công ty C không có yêu cầu gì với ông Đ.

Sau đó, ông T1 đã thanh toán số tiền sửa xe còn lại 162.093.140 đồng cho Công ty Cổ phần T2 và khởi kiện Công ty C yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với số tiền chi phí sửa xe là 162.000.000 đồng. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 28-9-2023, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1.

Ngày 14-6-2024, Công ty C thực hiện thi hành án số tiền 171.360.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh theo Chứng từ giao dịch phiếu hạch toán – Mẫu EB-HT số 140624.5058.5349 của Ngân hàng TMCP N chi nhánh Đ2 trên cơ sở Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 2390/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành dân sự quận B ngày 04-6-2024, bao gồm: 162.000.000 đồng tiền phải trả theo yêu cầu của ông T1, 8.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 1.260.000 đồng tiền lãi chậm thi hành án.

Nay, Công ty TNHH MTV C khởi kiện ông Phạm Ngọc Đ, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Phạm Ngọc Đ phải bồi thường số tiền thiệt hại 162.000.000 đồng cho Công ty C.

Bị đơn ông Phạm Ngọc Đ đã Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH MTV C khởi kiện ông Phạm Ngọc Đ yêu cầu hoàn trả lại số tiền công ty đã bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp yêu cầu hoàn trả tiền bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2.] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Phạm Ngọc Đ có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.3.] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Phạm Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 09-12-2022, ông Phạm Ngọc Đ là nhân viên của Công ty C đã lái xe ô tô biển số 60H-029.86 gây va chạm với xe ô tô biển số 51F-129.59 do ông Phạm Hữu T1 điều khiển dẫn đến xe ô tô biển số 51F-129.59 bị hư hỏng. Chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 51F-129.59 là 262.093.140 đồng. Theo Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đề

ngày 10-01-2023 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ tỉnh C1 xác định nguyên nhân gây ra vụ tai nạn do ông Đ điều khiển xe ô tô biển số 60H-029.86 thiếu chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định để xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô biển số 51F-129.59 lưu thông cùng chiều phía trước.

Sau đó, ông T1 có đơn khởi kiện Công ty TNHH MTV C yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với số tiền chi phí sửa xe là 162.000.000 đồng. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 28-9-2023, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1.

Tại Công văn số 3181/CCTHADS ngày 13-5-2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp nội dung: Ngày 15-6-2024, Công ty C đã nộp số tiền 163.260.000 đồng (trong đó tiền lãi chậm thi hành án là 1.260.000 đồng). Ngày 25-6-2024, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã chi trả cho ông T1 toàn bộ số tiền 162.000.000 đồng. Như vậy, Công ty C đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho ông T1.

[2.2] Ông Phạm Ngọc Đ có ký hợp đồng lao động số 080459/2022/HĐLĐ ngày 06-01-2022 với Công ty TNHH MTV C – chi nhánh B. Theo Điều 1 hợp đồng lao động nêu trên thì ông Đ là nhân viên lái xe, đảm nhiệm công việc lái xe, giao nhận hàng, thời hạn hợp đồng từ ngày 06-01-2022 đến ngày 05-01-2023.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, ông Đ thừa nhận: Ngày 09-12-2022, ông Đ lái xe biển số 60H-029.86 để vận chuyển hàng bưu phẩm cho Công ty TNHH MTV C chi nhánh B thì va chạm với xe ô tô biển số 51F- 129.59 do ông T1 điều khiển.

Như vậy, thời điểm xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 51F-129.59 ngày 09-12-2022 thì ông Đ vẫn là nhân viên của Công ty C và ông Đ đang thực hiện nhiệm vụ do Công ty C giao.

[2.3] Căn cứ Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 10-01-2023 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ tỉnh C1 xác định lỗi do gây ra tai nạn là của ông Phạm Ngọc Đ.

Tại Điều 600 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật*".

Hội đồng xét xử thấy rằng: Công ty C đã bồi thường thiệt hại do lỗi của ông Đ gây ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà Công ty C giao cho ông Đ. Do đó, Công ty T3 có quyền yêu cầu ông Đ phải hoàn trả lại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Khoản 2 Điều 3 hợp đồng lao động số 080459/2022/HĐLĐ ngày

06-01-2022 giữa Công ty C và ông Đ quy định người lao động phải “*bồi thường toàn bộ thiệt hại do không thực hiện đúng công việc, hoặc do vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, theo quy chế, nội quy của Công ty...*”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty C yêu cầu ông Đ phải hoàn trả lại số tiền 162.000.000 đồng mà công ty đã bồi thường cho ông Phạm Hữu T1 là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty C được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 600 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV C về việc “yêu cầu hoàn trả tiền bồi thường thiệt hại”.

Buộc ông Phạm Ngọc Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH MTV C số tiền 162.000.000đ (*Một trăm sáu mươi hai triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.050.000đ (*Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0003397 ngày 22-11-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2. Buộc ông Phạm Ngọc Đ phải chịu 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hoa

